



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 03/2018

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy Trần Văn Tư (thứ 2 từ trái sang) thăm cánh đồng lớn chuối VietGAP xuất khẩu tại Công ty TNHH Globe Farm Việt Nam huyện Xuân Lộc.

→ trong số này



- 2 | Cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường
- 4 | Kỹ thuật nhân giống cây điều bằng phương pháp ghép non nổi ngọn
- 10 | Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng 4 loại hoa trong chậu
- 13 | Huyện Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới
- 16 | Cơ hội và thách thức với các nhà sản xuất sữa trong tương lai



Kinh biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường

UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 1130/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020. Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tốc độ tăng GDP nông nghiệp đạt khoảng 3%-3,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt từ 5%/năm trở lên; thu nhập của cư dân nông thôn tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015; và 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Để đạt được mục tiêu đề ra, tỉnh Đồng Nai tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch chuyên đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương. Các giải pháp được đưa ra gồm: Phát triển mạnh cây trồng có lợi thế chủ lực, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện các quy trình, kỹ thuật tiên tiến và các biện pháp thâm canh bền vững...

Trong giai đoạn này, tỉnh Đồng Nai xác định nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia đối với cây trồng bao gồm: hồ tiêu, cà phê, điều, cao su, xoài, bưởi, sầu riêng. Riêng với nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh có thêm cây chôm chôm, chuối cây mô và cây rau thực phẩm.



Cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường.

Nhóm sản phẩm đặc sản địa phương bao gồm: bưởi Tân Triều, chôm chôm Long Khánh, sầu riêng Xuân Định, sầu riêng Phú An, xoài Suối Lớn, xoài Phú Lý, tiêu Lâm Sơn, bơ Xuân Bảo, măng cầu ta trái to hạt lép Phú Ngọc.

Đối với nhóm sản phẩm chăn nuôi chủ lực là heo và gà, Đồng Nai phấn đấu đến năm 2020, có 80% tổng số lượng đàn heo, gà được truy xuất nguồn gốc; ổn định đàn heo khoảng 2 triệu con, với sản lượng thịt heo hơi 375 ngàn tấn; ổn định đàn gà 19 triệu con, sản lượng thịt đạt 100 ngàn tấn, 700 triệu quả trứng/năm. Nâng giá trị sản xuất chăn nuôi tăng 5% - 5,5%/năm, chiếm 44,2% trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Ưu tiên sản xuất con giống để cung ứng cho nhu cầu chăn nuôi trong tỉnh và các địa

phương trong cả nước nhằm nâng cao giá trị sản xuất. Quy hoạch vùng chăn nuôi an toàn dịch, hạn chế dần chăn nuôi nhỏ lẻ hoặc chuyển sang nuôi các con đặc sản mà địa phương có ưu thế cạnh tranh.

Một trong những nội dung quan trọng của kế hoạch tái cơ cấu lại ngành kinh tế nông nghiệp tỉnh Đồng Nai là chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản, phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị hàng hóa nông sản qua chế biến khoảng 7%-8%/năm. Đặc biệt là xây dựng chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” để phát huy lợi thế đặc thù của địa phương, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

N. THƯƠNG



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Hỗ trợ phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã thống nhất “Chương trình phối hợp về đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020” (gọi tắt là Chương trình phối hợp). Hoạt động nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng nông thôn mới và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường.

Chương trình phối hợp được cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện hàng năm trên cơ sở lồng ghép các hoạt động, nguồn lực, có sự theo dõi, kiểm tra giám sát, đảm bảo sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Nội dung phối hợp tập trung vào các hoạt động như: tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, hội



Bà Nguyễn Thị Tuyến chăm sóc vườn rau sạch của Câu lạc bộ Cánh Hoa Dâu (ấp 7, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu).

viên, phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới, sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Trong đó, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, ứng dụng khoa học công nghệ, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi

khí hậu, vận động các tổ chức, cá nhân ký cam kết về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn... tới hội viên, phụ nữ; phối hợp truyền thông ở các cấp Hội về các mô hình tiêu biểu do phụ nữ quản lý trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, “5 không, 3 sạch”, phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần tại địa phương; phối hợp nghiên cứu, đánh giá và biểu dương các mô hình tiêu biểu của phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới,

sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu... Bên cạnh đó, các hoạt động nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới cũng sẽ được đẩy mạnh. Đặc biệt là công tác hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh tế gắn với sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

Khuyến khích thành lập, phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ và sản xuất sạch, tiêu thụ sạch; lồng ghép các nội dung về giới, bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, tài liệu đào tạo, tập huấn, truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phòng chống thiên tai tại các cấp, đặc biệt tại cấp xã và thôn, bản.

PHƯƠNG LINH
(tổng hợp)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Cây điều là cây giao phấn điển hình, do đó nhân giống bằng hạt cây giống sẽ phân ly mạnh làm giảm năng suất chất lượng, tính ổn định và độ đồng đều giữa các cá thể ở thế hệ sau. Do đó, để giữ ổn định những đặc tính tốt về năng suất và chất lượng của cây mẹ thì phải nhân giống cây điều bằng phương pháp vô tính (giâm, chiết, ghép). Hiện nay, nhân giống cây điều bằng phương pháp ghép non nối ngọn cho kết quả tốt nhất.

KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG CÂY ĐIỀU BẰNG PHƯƠNG PHÁP GHÉP NON NỐI NGỌN

1. Chuẩn bị chồi ghép

Để có đủ chồi ghép hàng năm, ta phải trồng vườn nhân chồi ghép hoặc có thể chọn chồi ghép từ những vườn sản xuất.

Vườn nhân chồi ghép:

- Vườn trồng cây lấy chồi ghép gọi là vườn nhân chồi ghép gồm những cây điều giống tốt, đã qua tuyển chọn. Nên trồng vườn nhân chồi ghép sớm hơn một năm để cây có thể cho một số lượng chồi đủ để tiến hành sản xuất giống vào năm sau. Mỗi dòng điều được trồng trong một khu vực

riêng theo sơ đồ và có bảng tên phân biệt để tiện việc quản lý chồi ghép. Vườn nhân chồi ghép có thể trồng theo mật độ 2.200 cây/ha với khoảng cách 1,5 x 3 m hoặc 3.300 cây/ha với khoảng cách 1 x 3 m.

- Khi cây 2 tầng lá thì tiến hành cắt ngọn để tạo tán thấp và nhiều cành cấp 1-2 để thu được nhiều chồi. Chồi vượt dưới vết ghép phải được đánh bỏ thường xuyên.

- Hàng năm sau khi thu hoạch chồi, chiều cao cây và đường kính tán phải được hãm thấp ở

phạm vi 1,0 - 1,2 m.

Chọn chồi từ vườn sản xuất:

Trong trường hợp không có vườn nhân chồi ghép thì có thể lấy chồi ghép ở vườn sản xuất nhưng phải chọn ở những cây có từ 3 vụ quả trở lên, năng suất ổn định; tỷ lệ nhân hạt > 28%, kích cỡ hạt < 160 hạt/kg, có 5-10 quả/chùm, tỷ lệ chồi ra hoa > 75%; cây sinh trưởng khỏe, phát tán đều và ít sâu bệnh.

Tiêu chuẩn chồi ghép:

Cành ở ngoài sáng, không quá già hoặc quá non (màu nâu nhạt),



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

có đỉnh chồi to và lá sắp bung ra là tốt nhất; đường kính cành > 0,6 cm; chiều dài cành 7-10 cm; không có vết sâu, bệnh.

Sau khi cắt chồi, tia bỏ phiến lá, giữ cho chồi tươi bằng cách bọc trong vải ẩm đặt vào thùng xốp có chứa nước đá, đậy kín thùng xốp và đặt vào nơi thoáng mát. Trong điều kiện thiếu chồi ghép có thể dùng đoạn cành kén chồi ngọn để làm chồi ghép.

2. Chuẩn bị gốc ghép

a. Thiết kế vườn ươm gốc ghép

- Vườn ươm gốc ghép phải đặt nơi cao ráo, thoát nước tốt. Xung quanh khu vực vườn ươm phải quang đãng, không có cây che bóng.

- Bầu ươm: bằng túi nhựa P.E màu đen, dày 0,15mm, kích thước túi bầu 15cm x 25cm hoặc 18cm x 28cm, bầu được đục lỗ thoát nước và bảo đảm độ thoáng khí.

- Hỗn hợp đất vào bầu được trộn theo thể tích như sau: 70 - 90% đất mặt + 10 - 30% phân chuồng hoai + 0,5% Supe lân.

Hỗn hợp đất, phân trộn đều và được phun thuốc chống nấm hại rễ 1 - 2 ngày trước khi đóng bầu.

- Bầu ươm gốc ghép được đặt theo luống, mỗi luống xếp từ 4 hàng. Rãnh luống rộng 60 - 80 cm để dễ dàng thực hiện thao tác ghép.

b. Giống điều làm gốc ghép:

Kinh nghiệm cho thấy sử dụng hạt của cây điều sẽ làm cây ghép sẽ tránh được tình trạng cây điều ghép phát triển không đều. Cây điều sẽ là cây điều lùn, hạt nhỏ (trên 250 hạt/kg) nên hệ số nhân giống cao, sức sống của hạt khoẻ, cây con phát triển mạnh, đồng đều, ít thấy hiện tượng phân ly khi gieo bằng hạt.

c. Xử lý và gieo hạt giống

- Hạt giống làm gốc ghép được thu gom trên các cây mẹ có năng suất cao và sinh trưởng khỏe, được rửa sạch phơi khô đến độ ẩm 8-10%. Bảo quản hạt trong điều kiện khô ráo và kín gió.

- Xử lý hạt: thả hạt vào nước và loại bỏ những hạt nổi, rửa sạch. Ngâm hạt trong ba ngày, hai ngày đầu trong nước, ngày thứ ba trong nước có pha thuốc

trừ sâu bệnh (Basudin 0,5% + Benlate C 0,5%) để hạn chế kiến đục nhân và nấm bệnh tấn công hạt khi mới nảy mầm. Thay nước 1 lần/ngày. Sau đó, ủ hạt trong bao tải (bao gai) hay cát ẩm, nên thoát nước, nơi râm mát, có thể phủ nhẹ trên mặt bằng rơm rạ. Sau 4 - 5 ngày thì hạt nảy mầm.

- Gieo hạt: Khi hạt nảy mầm dùng lưới lam cắt chóp rễ (để rễ hình thành chùm rễ cọc sau này) và gieo hạt vào bầu ươm đã được chuẩn bị sẵn. Mỗi bầu gieo 1 hạt, đặt eo hạt tiếp xúc với mặt đất và ấn chìm hạt ngay xuống mặt đất. Tưới ẩm bằng ô doa hoặc vòi phun hàng ngày.

d. Chăm sóc cây con trong bầu

- Tưới đủ nước và làm cỏ sạch khi cây còn nhỏ. Phun thuốc Sherpa 25EC để phòng sâu hại lá, sâu đục ngọn và bọ xít muối. Phun thuốc trừ nấm để phòng bệnh lở cổ rễ, đặc biệt thường xảy ra trong tháng đầu tiên khi cây con chưa hóa gỗ.

e. Tiêu chuẩn gốc ghép

- Cây con ươm bằng hạt trong bầu được khoảng 45-60 ngày thì tiến hành đảo bầu (nhắc rễ), loại bỏ các cây còi cọc hoặc dị dạng và xếp lại thành từng ô với mức độ sinh trưởng khác nhau để tiện chăm sóc. Sau đó để cây con ổn định trong thời gian 15 - 30 ngày thì tiến hành ghép.

- Tiêu chuẩn cây gốc ghép:

+ Đường kính thân từ 7 - 10mm.

+ Có từ 10 - 15 lá trở lên.

+ Tuổi cây từ 60 ngày tuổi trở lên.

+ Cây con khỏe mạnh, không bị nhiễm sâu bệnh.



Chồi ghép đúng tuổi.



Chồi ghép quá tuổi.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

3. Kỹ thuật ghép nối ngọn

Yêu cầu: thực hiện ở nơi râm mát; thao tác nhanh gọn; buộc dây cố định vết ghép thật chặt, tránh tiếp xúc với nước (phòng ngừa nấm bệnh xâm nhiễm).

a. Ghép chồi nêm ngọn:

- Dùng dao ghép cắt ngang ngọn gốc ghép cách mặt đất 10-15 cm, để lại 2-3 lá thật trên gốc ghép. Sau đó chẻ đôi gốc thành 2 phần bằng nhau và dài khoảng 3 cm.

- Vạt xiên 2 bên chồi ghép tạo thành hình cái nêm.

- Đặt chồi ghép vào trùng khít với gốc ghép đã chẻ, nếu đường kính của chồi ghép và gốc ghép khác nhau thì để cho một bên mép vỏ của chồi ghép và gốc ghép liền khớp nhau. Dùng băng ni-lông mỏng quấn chặt từ dưới lên trên để cố định và bịt kín chồi ghép.

b. Ghép chồi vạt ngọn:

- Dùng dao ghép vạt xiên thân gốc ghép một mặt phẳng nghiêng dài 3-4cm, cách mặt đất 10 - 15 cm. Chừa lại 2 - 3 lá thật trên gốc ghép.



Thao tác ghép điều.



Cây ghép đạt tiêu chuẩn xuất vườn.

- Đối với chồi ghép cũng vạt một mặt xiên tương tự, sau đó áp mặt cắt của chồi ghép vào gốc ghép. Dùng dây nilon quấn chặt từ dưới lên trên để cố định và bịt kín chồi ghép.

c. Thời vụ ghép

Thời vụ ghép tốt nhất, đạt tỷ lệ sống cao là từ tháng 2 - 7. Thời vụ này sử dụng chủ yếu chồi ghép từ vườn nhân chồi. Trong thực tế, từ tháng 2 đến tháng 5 là thời kỳ cây điều có hoa, mang quả nên nên sử dụng chồi từ cây mẹ thì thời vụ tốt nhất là từ tháng 6 - 7.

Nên ghép vào buổi sáng lúc trời mát, lúc cây đã hút đủ nước qua đêm. Thời gian ghép tốt nhất là 6 - 10 giờ sáng.

4. Chăm sóc cây ghép

- Cây sau khi ghép được tưới ẩm bằng vòi phun hoặc ô doa hàng ngày, 2 - 3 ngày đầu có thể tưới số lần nhiều hơn.

- Khi cây ghép đã bứt chồi, nếu tầng lá thứ nhất của cây phát triển kém có thể tưới phân NPK



loại 16:16:8 nồng độ 1 - 1,5%.

- Thường xuyên kiểm tra để cắt bỏ các chồi mọc ra ở phía dưới vết ghép.

- Đào bầu: Khi cây ghép có tầng lá đầu tiên phát triển hoàn chỉnh (thường phải từ 4-6 tuần kể từ lúc ghép) thì tiến hành đào bầu và phân loại cây.

5. Tiêu chuẩn cây điều ghép trước khi xuất vườn

- Có đủ 2 tầng tán lá khỏe, lá bánh tẻ, tầng lá thứ 2 cứng cáp, không héo khi vận chuyển trồng.

- Chiều cao cây > 30 cm

- Đường kính gốc ghép đạt 0,8 - 1 cm trở lên

- Điểm ghép chắc liền, tròn đều trên thân chính. Chiều cao điểm ghép không quá 20cm.

- Cây xuất vườn phải được đào bầu tối thiểu trước 10 ngày.

Thông thường sau khi ghép 2 tháng cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn

M.V (Theo Trung tâm Khuyến nông quốc gia)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Ở thời điểm này, trong khi phần lớn các vườn trồng chôm chôm trên địa bàn tỉnh mới bắt đầu ra hoa thì một số nhà vườn tại huyện Thống Nhất nhờ áp dụng những biện pháp kỹ thuật đã giúp cho cây chôm chôm ra hoa đậu trái sớm hơn gần 1 tháng. Và điều này cũng đồng nghĩa với việc, khi vào chính vụ, các vườn chôm chôm này sẽ thu hoạch sớm hơn các vườn khác cả tháng và giá bán cũng sẽ cao hơn.

Ngày nay, việc các nhà vườn trồng cây ăn trái sử dụng các biện pháp kỹ thuật để xử lý, giúp cây ra hoa sớm hoặc ra hoa trái vụ không còn mới mẻ. Tuy nhiên, không phải nhà vườn nào cũng áp dụng thành công. Đặc biệt, nếu áp dụng không đúng quy trình có thể dẫn đến vườn cây bị kém phát triển, giảm năng suất.

Là người có nhiều năm gắn bó với cây chôm chôm, những ngày này, ông Vi Ngọc Xuân, ngụ ở ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện (huyện Thống Nhất) đang tăng cường công tác chăm sóc vườn chôm chôm Thái rộng 7 sào của gia đình bằng cách cung cấp đầy đủ nước để dưỡng trái cũng như theo dõi sát những biểu hiện sâu bệnh nhằm phòng ngừa kịp thời. Theo lý giải của ông Xuân, trong thời gian quả chôm chôm bắt đầu bước vào làm cùi rất cần nước và các dưỡng chất từ phân bón cũng như để tránh cho trái non bị rụng do bị sốc bởi các cơn mưa trái mùa gây ra. Đây là một trong số rất ít vườn chôm chôm trong vùng thời điểm này đang bắt đầu dưỡng trái, bởi đa số các vườn khác bây giờ mới trong giai đoạn

Huyện Thống Nhất:

Xử lý cây chôm chôm ra hoa sớm để nâng cao hiệu quả kinh tế



Nhờ xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật, một số nhà vườn trồng chôm chôm tại huyện Thống Nhất sẽ cho thu hoạch trước cả tháng so với thời điểm chính vụ.

Theo kinh nghiệm của các nhà vườn, sau thời gian ngưng tưới nước cho cây, quan sát thấy hiện tượng lá héo, các mầm đỉnh co lại như đầu que diêm thì tưới nhử nước. Lượng nước tưới bằng 1/3 nhu cầu của cây, tưới lại sau 2 ngày sẽ giúp cây bung hoa. Khi hoa nhú ra khoảng 60% - 70% thì tưới nước lại cho chôm chôm. Với cách xử lý ra hoa như trên, chôm chôm sẽ ra hoa tập trung và sớm vụ hơn bình thường khoảng 2 - 3 tuần.

ra bông, đậu trái.

“Để vườn chôm chôm cho bông sớm, quá trình chăm sóc phải xử lý ra hoa trên chôm chôm bằng biện pháp xiết nước triệt để kích thích cho chôm chôm ra hoa sớm. Tuy nhiên, việc xiết nước kéo dài có thể ảnh hưởng

đến sự sinh trưởng của cây, nên khi xiết nước được 40-45 ngày cần tiến hành “nhấp nước” cho vườn chôm chôm, tạo ẩm độ cho đất, thúc đẩy mầm hoa phát triển nhanh”, ông Xuân chia sẻ.

Theo ông Xuân, người trồng chôm chôm phải có kỹ thuật canh



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

tác theo từng giai đoạn phát triển của cây thì mới mong cây ra bông sớm hơn được. Ngoài ra, việc bón phân hợp lý, khoa học cũng giúp cung cấp cho cây chôm chôm đầy đủ dưỡng chất cần thiết trong suốt quá trình sinh trưởng và ra bông, đậu trái.

“Với việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, vụ chôm chôm năm nay gia đình tôi sẽ thu hoạch sớm hơn gần 1 tháng so với các vườn chôm chôm khác trong vùng. Với lượng trái như hiện nay, ước tính sẽ cho thu hoạch từ 15-17 tấn trái”, ông Xuân phấn khởi nhận định.

Theo các nhà vườn, chôm chôm là cây “chịu đau”, tức là trong quá trình thu hoạch sẽ bị bẻ gãy như toàn bộ phần cành phía trên. Do đó, để cây ra bông đều, sau thu hoạch nhà vườn cần tỉa bỏ hoàn toàn các phát hoa đã cho trái, cắt tỉa các cành giao nhau trong tán, cành vượt, cành sâu bệnh, cành mọc sà gần mặt đất nhằm kích thích cho cây ra đợt sớm và đồng loạt.

Cũng giống như gia đình ông Xuân, với kinh nghiệm hàng chục năm trồng chôm chôm, ông Nguyễn Tinh, ở ấp 9/4, xã Xuân Thạnh (huyện Thống Nhất) luôn biết cách xử lý để cây chôm chôm của gia đình ra trái sớm hơn các vườn chôm chôm khác. Để cây ra hoa sớm hơn thời vụ và bán được giá cao, theo ông Tinh không phải đợi cây có dấu hiệu ra bông mình mới chăm sóc mà cần có một quá trình. Cụ thể, sau thu hoạch phải vệ sinh vườn, tỉa bỏ những cành vừa thu hoạch xong để cây ra đợt non, hạn chế chiều cao của cây và đặc biệt cần dùng phân bón hữu cơ để giúp cây hồi phục phát triển trở lại. Sau đó tiến hành xử lý xiết nước, sau thời gian xiết nước đến thời kỳ chăm sóc hoa, tỉa và chăm sóc trái, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý để phòng trị sâu bệnh gây hại trên hoa và trên trái.

Kinh nghiệm của các nhà vườn trồng chôm chôm cho thấy, sau khi thu hoạch, việc bón phân phục hồi cho cây rất quan trọng. Trong giai đoạn này, cần cung cấp phân hữu cơ giúp cải thiện lý tính của đất, tái sinh bộ rễ nhanh chóng đồng thời bổ sung lượng phân đạm và lân nhiều. Theo đó, lượng bón khoảng 30-50kg phân chuồng hoai mục (hoặc 15-20kg phân hữu cơ vi sinh) + 1kg Urê + 1-2kg DAP + 500g KCl cho 1 gốc khoảng 7-10 năm tuổi. Sau khi bón phân, tưới nước đủ ẩm 2 ngày/lần giúp cây hấp thụ dinh dưỡng hiệu quả.

Cây chôm chôm thường ra hoa ở chồi tận ngọn vào thời điểm coi đợt già, do đó cần bảo vệ coi đợt để xử lý ra hoa thành công. Trong giai đoạn này, cần đặc biệt chú ý bọ xít nhả chích hút làm khô cháy đợt non. Khi coi đợt chuyển sang lựa, dùng 1kg MKP/220 lít nước phun ướt đều mặt lá giúp bộ lá nhanh thành thực. Khi coi đợt lá già cứng, màu xanh đậm, tiếp tục thực hiện bón phân và tưới nước để thúc ra coi đợt tiếp theo.

Được biết, cây chôm chôm là cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Nai với diện tích khoảng 11.000 ha, chủ yếu là chôm chôm Thái và được trồng nhiều tại các địa phương như: TX.Long Khánh, các huyện Thống Nhất, Trảng Bom, Xuân Lộc...

Bệnh đậu dê là một bệnh truyền nhiễm chung cho cả dê và cừu, bệnh lây lan nhanh với các mụn đậu xuất hiện ở nhiều chỗ trên da mặt và niêm mạc miệng, mũi... Dê, cừu non bị bệnh nặng sẽ chết với tỷ lệ cao (30%-40%), gây thiệt hại về kinh tế.

1. Nguyên nhân

Bệnh do vi rút *Capripoxvirus* gây ra. Vi rút bệnh đậu dê có thể tồn tại nhiều tháng trong môi trường và có sức đề kháng cao với các loại hóa chất thông thường.

Đường truyền lây chủ yếu của bệnh là thông qua tiếp xúc trực tiếp giữa gia súc mắc bệnh với gia súc bệnh hoặc gián tiếp thông qua phương tiện hoặc vật dụng nhiễm vi rút.

2. Triệu chứng

Bệnh thường phát sinh vào mùa xuân, mùa hè khi thời tiết nóng ẩm, thời gian ủ bệnh ở dê, cừu là 5-7 ngày.

Biểu hiện bệnh sốt cao 40-41°C, kéo dài 3-5 ngày, chảy nước mắt và dịch mũi, kém ăn, nằm một chỗ, trên da mặt, quanh miệng xuất hiện các mụn nhỏ như hạt đỗ, hạt ngô, lúc đầu nhỏ, sau mọng trắng vỡ loét ra, chảy dịch, đóng vảy nâu đen, vảy bong ra để lại vết sẹo đỏ.

Biến chứng thường gặp như: Các mụn đậu mọc ở kết mạc mắt khi vỡ ra có thể làm cho dê, cừu bị mù; mụn đậu

LÊ VĂN



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Bệnh đậu dê và biện pháp phòng trừ

mọc ở niêm mạc miệng, mũi và khí quản, gây viêm màng giả, có thể làm cho dê, cừu thở khó, suy hô hấp; mụn đậu mọc ở quanh núm vú, gây lở loét quanh núm vú.

Khi bị nhiễm trùng kế phát do các loại tạp khuẩn thì các mụn loét mưng mủ, vỡ loét thành vết thương lâu lành.

Dê cừu mang thai thường sảy thai khi bị bệnh đậu. Một số dê, cừu non mắc bệnh còn thấy ỉa chảy nặng, chết nhanh, khi vi rút đậu tác động đến niêm mạc ruột.

3. Bệnh tích

Có mụn đậu ở ngoài da và trong niêm mạc mũi, miệng quanh mắt và núm vú ở dê cái.

4. Chẩn đoán

Dựa vào các triệu chứng điển hình như các mụn đậu trên da mặt, quanh miệng, mắt, vùng vú hoặc niêm mạc miệng, mũi và khí quản.

Có thể nhầm với bệnh viêm loét miệng truyền nhiễm.

Chẩn đoán phòng thí nghiệm: Phân lập vi rút đậu.

5. Xử lý khi dê mắc bệnh

Cách ly triệt để đàn dê mắc bệnh.

Hiện nay không có thuốc đặc

hiệu điều trị bệnh đậu dê. Vì vậy, khi phát hiện các biểu hiện dê bị bệnh, cần bôi các dung dịch sát trùng lên các mụn đậu, thường dùng dung dịch xanh methylen hoặc dung dịch Iodin 1% bôi lên vết mụn loét, các dung dịch này diệt được vi rút và vi khuẩn ở mụn đậu, làm cho mụn đậu đóng vảy nhanh,



Các mụn đậu xuất hiện quanh miệng dê nhỏ như hạt ngô.

bong ra và liền sẹo nhanh.

Khi có hiện tượng viêm nhiễm kế phát ở mũi, miệng và viêm khí quản thì điều trị bằng kháng sinh như AmpiKana hoặc Gentamicin - Doxycyclin, Lincospecto, liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất, kết hợp với sử dụng các loại thuốc trợ sức, trợ lực như Urotropin, Vitamin B1, Vitamin C và Cafein.

Ngoài ra, trong thời gian điều trị, người nuôi cần giữ chuồng

khô, sạch sẽ, tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng để dê nhanh bình phục.

Khi dịch xảy ra: Phải thực hiện ngay các biện pháp cấp bách để phòng chống dịch như khoanh vùng có dịch, giám sát theo dõi diễn biến của dịch, thường xuyên thông báo tình hình dịch bệnh, các triệu chứng

lâm sàng để nhanh chóng xử lý, dùng hóa chất phun tiêu độc chuồng trại cho các hộ chăn nuôi dê, xử lý xác dê đã bị chết hoặc quá yếu. Ngừng mua bán, trao đổi và vận chuyển dê sang các địa phương khác để phòng tránh bệnh lây lan ra diện rộng, tiêm phòng vắc xin bao vây ổ dịch.

Luân phiên trồng chuồng, bãi chăn thả, vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt mầm bệnh.

6. Phòng bệnh

Tiêm vắc xin phòng bệnh cho dê, cừu.

Giữ chuồng luôn khô sạch, ẩm về mùa đông và thoáng mát vào mùa hè, phát hiện sớm dê, cừu bệnh để cách ly, xử lý và khẩn trương báo cáo lên cơ quan thú y cấp trên.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn



Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng 4 loại hoa trong chậu

Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai vừa nghiên cứu xây dựng thành công quy trình trồng 4 loại hoa trong chậu theo công nghệ cao tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu này vừa được Hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành nghiệm thu.

Thạc sĩ Lâm Thủy Ngân Tuyền, chủ nhiệm đề tài cho biết, hiện nay, nhu cầu thưởng thức hoa kiểng của người dân ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, đối với người ở thành thị khó có được một diện tích đất để trồng hoa hoặc cây cảnh, vì thế họ ưu tiên trồng những loại hoa có thể trồng ở ban công hoặc treo tường... Bốn loại hoa: Dạ yên thảo, Mai địa thảo, Lan son môi và hoa Chuông đều là những loại cây trồng trong chậu, ra hoa quanh năm, đa dạng về màu sắc và cho nhiều hoa lại dễ trồng, vì thế, đề tài đã lựa chọn để nghiên cứu xây dựng quy trình trồng cụ thể cho 4 loại hoa này.

Để xây dựng được quy trình trồng 4 loại hoa trên, đề tài đã xây dựng nhà màng với diện tích hơn 8.600m² bằng công nghệ sản xuất trong nước có hệ thống tưới nước nhỏ giọt capinet, hệ thống kiểm soát khí hậu và làm mát, hệ thống lưới chắn nắng... đảm bảo đủ điều kiện để trồng hoa đạt hiệu quả kinh tế.

Sau khi nhà màng được xây dựng, đề tài đã tiến hành các thí nghiệm nhằm nghiên cứu



Hoa Dạ yên thảo nhiều màu sắc và ra hoa quanh năm.

ảnh hưởng của giá thể trồng, lượng dung dịch tưới phù hợp và khoảng cách trồng đến sinh trưởng, phát triển và chất lượng của hoa trồng; đồng thời nghiên cứu ảnh hưởng của các nồng độ của 1-methycyclopropene (1-MCP) khác nhau đến thời gian tưới của hoa trồng trong nhà màng.

Theo đó, đối với hoa Dạ yên thảo và Mai địa thảo, giá thể trồng thích hợp là xơ dừa và phân hữu cơ vi sinh với tỷ lệ 1:1. Cho giá thể vào khay gieo hạt và chăm sóc cây con trong vườn ươm 21 ngày rồi trồng ra chậu. Dung dịch tưới pha theo công thức: 650g Ca(NO₃)₂.2.4H₂O, 200g KNO₃, 100g KH₂PO₄, 200g KCL, 250 Mg(NO₃)₂, lượng phân này pha với 1000 lít nước. Chế độ tưới: 0,6 lít dung dịch/cây/ngày (trước ra nụ) và 0,7 lít dung dịch/cây/ngày (sau ra nụ) và tưới 5 đến 6 lần/ngày. Khoảng cách trồng 2 loại hoa này thích hợp là chậu cách chậu 40cm. Sử dụng 1-MCP phun lúc hoa đầu tiên nở với nồng độ 300nl/l (đối với hoa Dạ

yên thảo) và 200nl/l phun đều và ướt đẫm lá, nụ hoa lúc sáng sớm 2 lần cách nhau 4 ngày (đối với hoa Mai địa thảo) sẽ làm tăng đường kính và độ bền của hoa.

Về sâu bệnh hại, hoa Dạ yên thảo thường bị bệnh héo rũ do nấm và bị thối nhũn do vi khuẩn gây ra. Cách phòng trừ: nên cắt bỏ những lá già để tránh bệnh lây lan và phun thuốc bảo vệ thực vật định kỳ 7 ngày/lần để ngừa bệnh. Còn hoa Mai địa thảo dễ bị bệnh xoắn và khảm lá. Để phòng trừ thì dùng bẫy dính màu vàng đặt so le 3m/cái để thu hút con trưởng thành và côn trùng bọ trĩ, bọ phấn, hoặc dùng giấy bạch treo trên ngọn cây tạo ánh sáng phản xạ xua đuổi côn trùng. Bên cạnh các biện pháp vật lý trên thì còn cần sử dụng các loại thuốc phòng trừ như: Sat 4AS, Ditacin 8SL, Somec 2SL để tăng khả năng chống chịu bệnh của cây.

Đối với hoa Chuông, giá thể trồng thích hợp là: xơ dừa, trấu, phân hữu cơ vi sinh theo tỷ lệ 1:1:1. Trồng các cây con đạt tiêu chuẩn sạch bệnh, có từ 3-4



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

lá vào khay xốp, che chắn lưới cất nắng và thường xuyên tưới phun sương để đảm bảo độ ẩm cho cây. Cây con được 15 đến 20 ngày tuổi thì đem trồng ra chậu. Dung dịch tưới và chế độ tưới dung dịch giống với hoa Dạ yên thảo, Mai địa thảo. Khoảng cách trồng hoa Chuông thích hợp là chậu cách chậu 30 cm. Sử dụng 1-MCP phun lúc hoa đầu tiên nở với nồng độ 200nl/1, phun 2 lần vào sáng sớm, phun cách nhau 4 ngày. Hoa Chuông thường gặp các bệnh thối gốc và chết héo. Các bệnh này do độ ẩm quá cao, nơi trồng không thông thoáng nên cần tưới vừa phải và tưới vào buổi sáng, tránh tưới vào buổi chiều hoặc trưa sẽ làm hư lá. Đồng thời phun ngừa các loại thuốc Ridomil Gold 68 GW, Mexyl-MZ 72 WP, Topsin M 50 WP...

Còn hoa Lan sơn môi thì giá thể trồng là hỗn hợp xơ dừa, trấu và phân hữu cơ vi sinh với tỷ lệ 1:1:1. Hoa Lan sơn môi giám cành được trồng thẳng vào chậu. Chế độ tưới 6 lít dung dịch/cây/ngày, tưới mỗi ngày 5-6 lần, giai đoạn ra hoa tưới 0,7 lít/cây/ngày. Hoa Lan sơn môi thường bị bệnh thán thư phát triển mạnh vào mùa mưa nên phải phòng trừ trước, thường là cắt bỏ lá vàng rồi phun thuốc diệt nấm 5-7 ngày/1 lần.

Chủ nhiệm đề tài cho biết, vì được trồng trong nhà màng nên các loại hoa sẽ hạn chế được sâu hại tấn công. Đề tài cũng đã xây dựng 4 mô hình trồng 4 loại hoa trên với diện tích 500m²/mô hình đạt hiệu quả kinh tế để trình diễn cho nông dân tham quan, học tập.

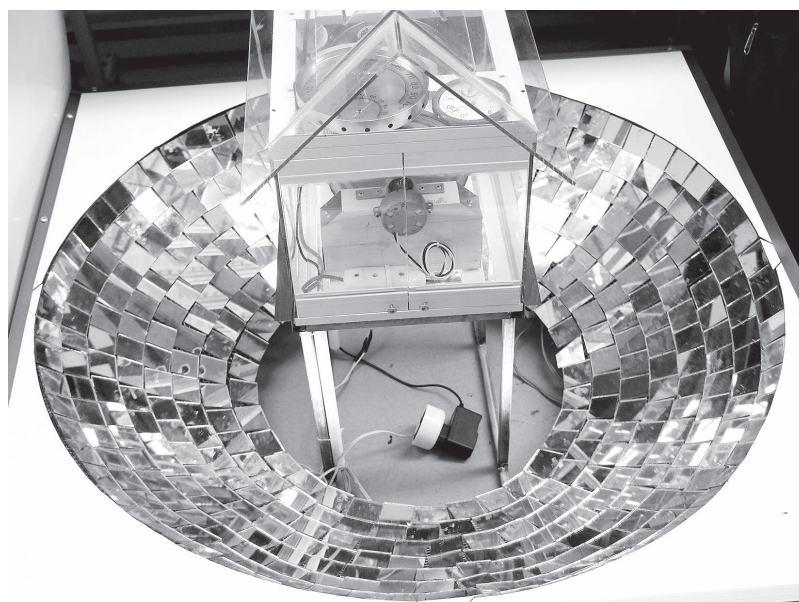
T.Liên

Chế tạo máy sấy nông sản bằng năng lượng mặt trời

Nhận thấy sau vụ mùa, bà con nông dân thường trải bạt phơi nông sản ngoài đường gây cản trở cho việc tham gia giao thông đồng thời dễ vương vãi, hao hụt, nhóm học sinh lớp 9 Trường THCS Trần Phú (huyện Thống Nhất) đã sáng tạo ra máy sấy nông sản tự động bằng hệ thống gương cầu lõm sử dụng năng lượng mặt trời giúp nông dân chủ động trong việc phơi sấy và bảo quản nông sản. Sản phẩm đạt giải Ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2017-2018.

* Sáng tạo thiết thực

Em Nguyễn Hải Duy, học sinh lớp 9/2 - trưởng nhóm nghiên cứu cho biết: việc nảy ra ý tưởng về máy sấy nông sản tự động sử dụng năng lượng mặt trời đã được em ấp ủ từ lâu. Do địa phương nơi em sống, nông dân có thói quen lấn chiếm lòng, lề đường để phơi nông sản gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, đặc biệt với những hộ nông dân có nhiều nông sản, việc phơi sấy không những tốn rất nhiều diện tích mà còn hoàn toàn bị động do phải phụ thuộc vào thời tiết dẫn đến chất lượng nông sản sau khi phơi không cao. Nhiều nông dân đã mạnh dạn đầu tư hệ thống sấy nông sản để chủ động trong khâu thu hoạch, bảo quản, tuy nhiên, chi phí đầu tư lò sấy khá lớn. Đối với những gia đình có sản lượng nông sản nhỏ thì việc đầu tư máy sấy là không khả thi. Điều này khiến em vô cùng trăn trở.



Máy sấy nông sản bằng gương cầu lõm.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

Qua nhiều lần quan sát, tìm hiểu thêm trên internet về máy sấy nông sản, Duy nhận thấy Việt Nam đã chế tạo ra nhiều loại máy sấy khác nhau như: dùng than đá, than củi hoặc đốt vỏ trấu. Ưu điểm của các loại máy sấy này là sấy nhanh, chất lượng sau khi sấy cao, ít hao hụt, nhưng chi phí đầu tư lớn, đặc biệt là khi đốt than, trấu sẽ gây ra ô nhiễm môi trường.

Trước thực tế đó, nhóm bạn Duy và Hoàn đã nảy ra ý tưởng về một hệ thống tự động sấy nông sản đảm bảo những tiêu chí như: tiết kiệm năng lượng, chi phí đầu tư thấp, thân thiện với môi trường và hiệu quả phơi sấy cao. Sấy nông sản sử dụng năng lượng mặt trời là khả thi nhất, nhưng làm sao để thu được nhiệt lượng của mặt trời một cách đơn giản và đỡ tốn kém là một việc cần được nghiên cứu.

“Áp dụng kiến thức cơ bản của môn vật lý lớp 7, chúng em đã lên ý tưởng thiết kế máy sấy thu năng lượng mặt trời bằng gương cầu lõm. Sau khi thử nghiệm chiếu chùm sáng song song đến gương cầu lõm để tìm ra điểm hội tụ, di chuyển chùm sáng theo các hướng tương ứng với tia sáng mặt trời lúc 9h, 11h, 12h, 15h để rút ra được quy luật nhiệt độ thu về. Ý tưởng máy sấy nông sản bằng hệ thống gương cầu lõm từ đó cũng ra đời” - em Nguyễn Thanh Hoàn - thành viên nhóm nghiên cứu trình bày.

* Dễ chế tạo, dễ sử dụng

Từ kích thước gương cầu lõm

trong phòng thí nghiệm, nhóm bạn Nguyễn Hải Duy và Nguyễn Thanh Hoàn đã chế tạo một gương cầu lõm có kích thước lớn gấp 90 lần từ những gương phẳng nhỏ, các gương phẳng nhỏ này có thể thay đổi được góc nghiêng của nó. Từ đó tạo ra một hệ thống nhà kính nằm trên quỹ đạo điểm hội tụ trong gương.

Máy sấy sau khi gia công gồm có các bộ phận chính: hệ thống



Hai bạn Duy và Hoàn đang lắp ráp máy sấy nông sản bằng gương cầu lõm.

gương cầu lõm, lồng kiếng chứa hệ thống sấy, đồng hồ tắt mở 16 chu kỳ, hệ thống đảo tự động và đo nhiệt độ, độ ẩm. Ngoài ra, để đảm bảo sự hoạt động ổn định khi thiếu ánh nắng, máy sấy còn được trang bị thêm hệ thống sấy phụ bằng điện.

Nguyên tắc để thu ánh sáng dựa theo hiệu ứng hội tụ ánh sáng và nhiệt độ bằng gương cầu lõm, nhiệt độ sẽ tỏa đều trong nhà kính được thiết kế đặc biệt để gia tăng nhiệt độ lên khoảng 45°C - 52°C , qua đó sẽ giúp việc sấy khô nông sản dễ dàng hơn.

Theo bạn Nguyễn Hải Duy, nguyên lý hoạt động của máy sấy cũng khá đơn giản: khi nhiệt độ lên cao, thông qua nhiệt kế điện tử, role sẽ kích hoạt quạt hút nhằm tạo ra sự đối lưu trong hệ thống nhà kính. Khi nhiệt độ xuống quá thấp, role sẽ kích hoạt hệ thống sấy điện gọi là bộ sấy phụ dùng để sấy nông sản khi thời tiết thiếu nắng. Người dùng sẽ cài đặt đồng hồ cứ 60 phút sẽ tự động kích hoạt hệ thống quay đảo nông sản trong cối hoạt động trong khoảng thời gian 15 phút.

Hệ thống sấy khô nông sản nhanh do nhiệt độ được cung cấp từ phía trên xuống từ bức xạ mặt trời kết hợp với nhiệt độ ở phía dưới cung cấp lên do các gương phẳng nhỏ làm tăng hiệu quả phơi sấy nông sản.

Qua kết quả thử nghiệm cho thấy, máy có cơ chế vận hành đơn giản và đạt hiệu quả khả quan. Máy có thể sấy khô nông sản như lúa, bắp với quy mô nhỏ từ 500gr trong vòng 3 giờ. Chi phí chế tạo lắp đặt chỉ khoảng từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng/máy.

Nhóm bạn Duy và Hoàn cũng xác định, hệ thống mới chỉ là mô hình thí nghiệm nên cũng có một số nhược điểm nhất định. Tuy nhiên, với nguyên lý thiết kế như trên, hoàn toàn có thể cải tiến thành nhà sấy nông sản có công suất từ 1 tấn đến 5 tấn phục vụ cho người nông dân.

PHƯƠNG LINH



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

2 huyện Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới:

Khởi sắc trên những vùng đất khó

Cùng là huyện thuần nông với xuất phát điểm thấp, nên khi thực hiện xây dựng nông thôn mới (NTM), cả 2 huyện Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ đã gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, với sự chung sức, đồng lòng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân 2 địa phương đã hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia NTM. Đến Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ hôm nay sẽ thấy sự thay da đổi thịt, trù phú của những vùng đất nghèo khó trước đây.

Huyện Vĩnh Cửu: Huy động “xã hội hóa” phục vụ xây dựng NTM

Ông Võ Văn Phi, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu cho biết, một trong những yếu tố dẫn đến thành công của Vĩnh Cửu trong công cuộc xây dựng NTM chính là sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn. Điển hình là việc huy động nguồn xã hội hóa đã chiếm đến 74% tổng nguồn lực trong xây dựng NTM. Chính điều này đã tạo đủ nguồn lực để huyện hoàn thành các tiêu chí theo quy định.

Giai đoạn từ 2011 - 2017, tổng nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn huyện đạt hơn 21.500 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn xã hội hóa từ nguồn đóng góp của doanh nghiệp và người dân đạt khoảng 16.000 tỷ đồng, chiếm khoảng



Huyện Vĩnh Cửu đón nhận danh hiệu huyện Nông thôn mới.

74% tổng nguồn lực. Riêng các doanh nghiệp trên địa bàn đã đóng góp, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng, tiền mặt... với tổng số tiền hơn 8.700 tỷ đồng. Nguồn đóng góp bằng tiền, ngày công lao động, hiến đất... của người dân cũng đạt hơn 7.200 tỷ đồng.

Một trong những giải pháp mang tính “tháo gỡ” là huyện đã vận động các doanh nghiệp trên địa bàn thể hiện vai trò “chủ lực” tham gia xây dựng hệ thống giao thông nông thôn trong bối cảnh đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Cụ thể ở đây là các doanh nghiệp đóng góp lượng lớn đá nguyên liệu (huyện Vĩnh Cửu có nhiều doanh nghiệp khai thác đá) cộng với sự đóng góp về nhân công, kinh phí xây dựng từ người dân địa phương. Nhờ đó, các tuyến đường giao thông tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của huyện như: Mã Đà, Phú Lý đã được xây dựng mới, khang trang

và sạch đẹp.

“Trong quá trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện, các doanh nghiệp đã đóng góp đến 18.000m³ đá để cùng với người dân xây dựng các tuyến đường giao thông. Đặc biệt, tại các vùng có điều kiện kinh tế phát triển, người dân tự đóng góp để dành nguồn hỗ trợ từ doanh nghiệp cho các xã vùng khó khăn hơn”, Chủ tịch UBND huyện Võ Văn Phi chia sẻ.

Về phát triển nông nghiệp, huyện Vĩnh Cửu đã chọn hướng sản xuất nông nghiệp theo quy mô hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm nhằm tăng thu nhập cho người dân. Cơ cấu cây trồng được huyện tập trung chuyển đổi sang các loại cây chủ lực, hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương như: xoài, bưởi, cam, quýt...

Đến nay, Vĩnh Cửu đã xây dựng được 2 vùng sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP,



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

gồm: cây bưởi tại xã Tân Triều và xoài tại xã Phú Lý. Ngoài ra, mô hình cánh đồng lúa chất lượng cao cũng được hình thành tại các “vựa lúa” của huyện như: Bình Hòa, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An...

Nhờ định hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý, cộng với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tăng khá. Hiện nay, giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản của Vĩnh Cửu đạt trên 122 triệu đồng/ha/năm, tăng hơn 35% so với năm 2011. Đáng chú ý, thu nhập bình quân đầu người có mức tăng ấn tượng. Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt hơn 56 triệu đồng/người/năm, tăng 2,7 lần so với năm 2011. Đặc biệt, nhiều xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu thu nhập bình quân đầu người đã lọt top đầu của tỉnh như: Tân Bình thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 62 triệu đồng/năm; Bình Lợi, Thạnh Phú đạt trên 50 triệu đồng/người/năm...

Huyện Cẩm Mỹ: Khởi dậy tiềm năng và thế mạnh trong nông nghiệp

Xác định, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo là cái gốc để đầu tư xây dựng NTM, nên huyện Cẩm Mỹ đã tập trung đầu tư, khai thác tiềm năng và lợi thế trong phát triển nông nghiệp của địa phương. Trong đó, huyện đặc biệt chú trọng đẩy mạnh xây dựng các dự án cánh đồng lớn, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Hơn 5 năm trước, hưởng ứng chủ trương phát triển cây trồng chủ lực trong chương trình xây dựng NTM của huyện Cẩm Mỹ, ông Đinh Văn Mong, ấp Cam Tiên (xã Nhân Nghĩa) đã mạnh dạn chuyển toàn bộ vườn sầu riêng của gia đình sang trồng các giống mới như: Ri6, Chín Hóa và sầu riêng hạt lép. Cùng với đó, từ nguồn hỗ trợ 30% của nhà nước, ông cũng mạnh dạn đầu tư lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm cho toàn bộ vườn sầu riêng và tham gia vào dự án sản xuất sầu riêng sạch theo tiêu chuẩn VietGAP.



Từ một vùng đất “nghèo khó” trước đây, nhờ Chương trình xây dựng NTM, đến nay huyện Cẩm Mỹ đã hình thành nhiều vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp tập trung với thu nhập 200-350 triệu đồng/ha.

“Với 7 hecta sầu riêng có độ tuổi khoảng 5-10 năm tuổi. Trước đây, khi trồng bằng giống cũ, năng suất khá thấp chỉ khoảng 10 tấn/ha, từ khi chuyển qua giống mới, vườn sầu riêng cho năng suất lên đến 25 - 30 tấn/ha. Đặc biệt, do là sản phẩm “sạch” nên được doanh nghiệp bao tiêu hết chứ không còn bị các thương lái ép giá như trước”, ông Mong phân khởi cho biết.

Cũng theo ông Mong, nhờ năng suất và chất lượng trái sầu

riêng nâng cao so với trước đây nên nguồn thu của gia đình đã tăng đáng kể. Hiện, với khoảng 7 ha sầu riêng đã cho thu hoạch, mỗi vụ, ông Mong thu hơn 100 tấn sầu riêng, có thu nhập hơn 4 tỷ đồng. “Hiện dự án cánh đồng lớn cho cây sầu riêng cũng đã được tỉnh phê duyệt. Đây là điều chúng tôi mong đợi từ lâu. Với nông dân, canh tác khó thế nào chúng tôi cũng làm được, chỉ lo đầu ra. Giờ dự án này có sẵn doanh nghiệp bao tiêu nên chúng tôi rất yên tâm”, ông Mong chia sẻ.

Theo UBND huyện Cẩm Mỹ, đến nay địa phương đã có 8 dự án cánh đồng lớn được triển khai, chiếm 1/3 tổng dự án cánh đồng lớn của cả tỉnh. Trong đó, có 4 dự án trên cây cà phê, bắp, tiêu và sầu riêng đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện. Nhờ đó, giá trị sản phẩm trên 01 hecta diện tích đất trồng trọt của huyện đến năm 2017 đạt gần 131 triệu đồng. Chương trình xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả cao với tỷ lệ hộ nghèo từ 15,78% đầu năm 2011 giảm xuống còn 0,4% cuối năm 2017 và hiện chỉ còn 0,25%.

Để vùng đất khó “chuyển mình”, nông dân Cẩm Mỹ đã tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ để hình thành các vùng chuyên canh, gồm: 1.400 hecta tiêu, 500 hecta cà phê, 200 hecta sầu riêng, 160 hecta bơ, 640 hecta rau các loại... Đối với cây trồng hàng năm, địa phương cũng vận động nông dân đầu tư chuyên canh, tăng vụ. Từ đó, giá trị sản xuất của nhiều vùng đạt từ 200-350 triệu đồng/hecta/năm...

THANH CẢNH



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Nhờ nghị lực vượt khó, dám nghĩ, dám làm, từ hai bàn tay trắng, cựu chiến binh (CCB) Nguyễn Đình Kim, xã Xuân Thành (huyện Xuân Lộc) đã vươn lên tạo lập cơ ngơi kinh tế ổn định theo mô hình vườn, ao, chuồng, rừng (VACR), mỗi năm thu nhập hơn 2 tỷ đồng.

CCB Nguyễn Đình Kim cho biết, sau thời gian nhập ngũ làm nhiệm vụ quốc tế ở mặt trận 479 Campuchia, ông phục viên và chuyên sang làm kinh tế tại địa phương. Năm 1993, nhận thấy khu vực Xuân Thành (huyện Xuân Lộc) có điều kiện tương đối thuận lợi, vốn tâm đắc với mô hình VACR nên CCB Nguyễn Đình Kim đã chuyển gia đình về đây xây dựng trang trại, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thời gian đầu, việc phát triển kinh tế trang trại của ông gặp vô vàn khó khăn do “thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm sản xuất, sản phẩm làm ra chưa biết nơi tiêu thụ”, CCB Kim cho hay. Do vùng Xuân Thành chủ yếu là đất pha cát nên việc trồng các loại cây ăn trái hoặc cây lương thực mang lại hiệu quả rất thấp. Với tinh thần và nghị lực vượt khó, sau nhiều lần thử nghiệm bị thất bại với loại cây ăn trái, ông cũng tìm ra mô hình phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm của vùng đất Xuân Thành trong đó tổ chức chăn nuôi bò, dê, ao nuôi cá, và trồng rừng. Đến nay, mô hình trang trại VACR của CCB Nguyễn Đình Kim được mở rộng với quy mô gần 250 ha gồm: hơn 150 ha tràm, hơn 50 ha mía, 30 ha cao su, chăn nuôi gia súc hơn 100 con trâu, đàn dê hơn 100 con, cùng các loại gia cầm, 8 ha nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh cơ sở trang

Làm giàu từ mô hình vườn, ao, chuồng, rừng



CCB Nguyễn Đình Kim giới thiệu mô hình chăn nuôi dê với lãnh đạo Hội CCB tỉnh.

trại ở Xuân Lộc, CCB Nguyễn Đình Kim còn mở rộng sản xuất sang huyện Đức Linh. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi, ông còn kinh doanh dịch vụ xây dựng dân dụng, cầu đường, san lấp mặt bằng...

Hiện nay, mô hình của ông mang lại thu nhập bình quân hàng năm hơn 2 tỷ đồng; và tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động trong vùng là con em CCB và người dân nghèo trên địa bàn. Từ nguồn lợi thu được sau khi thực hiện trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước, gia đình CCB Nguyễn Đình Kim còn dành mỗi năm gần 100 triệu đồng tham gia công tác xã hội từ thiện tại địa phương, bằng những việc làm thiết thực như: hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, tặng học bổng cho học sinh nghèo, thăm hỏi đồng đội khó khăn, bệnh tật, tham gia giúp đỡ người nghèo...

CCB Nguyễn Đình Kim cũng là một trong những thành viên tích cực của câu lạc bộ CCB phát triển kinh tế giỏi của xã với 11 thành viên. Được biết, trong 5 năm qua, câu lạc bộ huy động số tiền quỹ

hoạt động hơn 300 triệu đồng, hỗ trợ 8 hội viên vay vốn từ 30 - 80 triệu đồng/người. Bên cạnh hỗ trợ hội viên vay vốn phát triển kinh tế, câu lạc bộ còn thường xuyên vận động, đóng góp các phong trào địa phương như quỹ người nghèo, trao học bổng, ủng hộ đồng bào lũ lụt.

Theo ông Trần Văn Vỹ, Chủ tịch Hội CCB xã Xuân Thành bày tỏ, CCB Nguyễn Đình Kim không chỉ là tấm gương vượt nghèo tiêu biểu mà tấm lòng của ông còn thể hiện ở tinh thần sẻ chia với đồng đội về vốn, kinh nghiệm sản xuất. Riêng mô hình kinh tế trang trại của CCB Kim trong thời gian qua đã tạo việc làm ổn định cho hàng trăm hội viên CCB và con em CCB, người dân nghèo trong xã, góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào “CCB gương mẫu” phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng và thực hiện tốt công tác xã hội cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới tại xã Xuân Thành.

THANH AN



Một nghiên cứu đến từ các nhà khoa học Anh và Mỹ cho thấy, trong tương lai, hệ thống sản xuất thực phẩm toàn cầu sẽ chịu áp lực gia tăng do tăng trưởng dân số, đô thị hóa và biến đổi khí hậu. Trong 2 năm qua, các nhà khoa học từ Mỹ, Anh và Thụy Điển đã tìm hiểu các dự báo và dữ liệu hiện có để xác định những phương thức mà ngành công nghiệp sữa có thể đáp lại với những thách thức đó nhằm đáp ứng nhu cầu tăng về các sản phẩm sữa trong nửa thế kỷ tiếp theo.

Dân số toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 7,6 lên 10,5 tỉ người vào năm 2067 trong khi diện tích đất gieo trồng trên đầu người sẽ giảm 25%. Vì tăng trưởng dân số không đồng đều nên sự chênh lệch về diện tích đất gieo trồng trên đầu người cũng được dự đoán sẽ tăng. Với mật độ dân số tăng, đô thị hóa cũng tăng lên, thường dẫn tới thu nhập cá nhân cao hơn và nhu cầu về các sản phẩm sữa lớn hơn. Người ta cũng dự đoán biến đổi khí hậu sẽ buộc phải thay đổi địa điểm sản xuất sữa. Ở Bắc bán cầu, nơi chiếm tới 86% sản lượng sữa toàn thế giới, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu sẽ ít được giảm nhẹ nhờ các hiệu ứng đại dương. Việc sản xuất sữa sẽ chuyển sang các khu vực có nguồn cung cấp nước bền vững hơn và có đủ mùa canh tác

Cơ hội và thách thức với các nhà sản xuất sữa trong tương lai



để ứng phó lại với biến động của khí hậu.

Đáp ứng nhu cầu tăng trong khi phải đối mặt với những thách thức đó, các trang trại bò sữa đòi hỏi phải có lợi nhuận kết hợp phát triển bền vững. “Nông dân sản xuất sữa vào năm 2067 sẽ phải đáp ứng nhu cầu của thế giới về các chất dinh dưỡng thiết yếu bằng cách áp dụng các công nghệ và phương thức giúp cải thiện sức khỏe và tuổi thọ của đàn bò, đồng thời tạo ra các trang trại sữa có lợi nhuận và nông nghiệp bền vững”, Tiến sĩ Jack H. Britt, Giáo sư và Phó khoa danh dự tại Đại học bang Bắc Carolina của Mỹ cho biết. Các tác giả cũng dự đoán rằng nông dân sản xuất sữa sẽ áp dụng các phương thức để quản lý hệ vi sinh vật trong hệ tiêu hóa và các hệ cơ thể khác của bò để cải thiện sức khỏe và sự sung mãn của chúng. Các nhà nghiên

cứu cũng tin rằng người ta sẽ chú ý nhiều hơn đến việc quản lý sự di truyền ngoài bộ gen của bò vốn làm cầu nối cho sự thích nghi dần với môi trường.

Ngành công nghiệp sữa sẽ tăng sản lượng và độ an toàn thông qua sự củng cố, hiện đại hóa và chuyên môn hóa. Thương mại toàn cầu sẽ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi và các trang trại bò sữa lớn hơn sẽ tiếp tục sử dụng tự động hóa nhiều hơn để giảm chi phí. Những cải tiến về chọn lọc di truyền sẽ dẫn tới những dòng bò sữa khỏe mạnh hơn, sản xuất sữa hiệu quả hơn và có khả năng chống chịu với bệnh tật và nhiệt độ. Các tác giả kỳ vọng về một sự chuyển dịch từ xuất khẩu thặng dư đơn giản sang các sản phẩm giá trị gia tăng được thiết kế riêng cho các kiểu thị hiếu và khách hàng cụ thể.

LH (Eurekalert)

Tổng biên tập: PGS-TS. Phạm Văn Sáng - Giám đốc Sở KH&CN

Thư ký: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Biên tập: ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen - ThS. Nguyễn Thị Lê

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 04/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 8/3/2018

In 5.400 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp